

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

## CÔNG THÔNG TIN SINH VIÊN

Đối tượng người dùng: **Sinh viên - Phụ huynh**



---

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

TP.HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2023

---

# MỤC LỤC

|       |                                                                 |                                     |
|-------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| I     | GIỚI THIỆU CƠ BẢN .....                                         | 1                                   |
| 1.1   | Đăng nhập .....                                                 | 1                                   |
| 1.2   | Đổi mật khẩu.....                                               | 2                                   |
| 1.3   | Các công cụ thường gặp .....                                    | 4                                   |
| 1.3.1 | Thuật ngữ và viết tắt .....                                     | 4                                   |
| 1.3.2 | Biểu tượng.....                                                 | 4                                   |
| II    | DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG CÔNG THÔNG TIN DÀNH CHO SINH VIÊN ..... | 5                                   |
| 2.1   | Xem thông tin sinh viên.....                                    | 5                                   |
| 2.2   | Đề xuất cập nhật thông tin sinh viên .....                      | 6                                   |
| 2.3   | Đề xuất biểu mẫu trực tuyến.....                                | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.4   | Xem thông báo – Nhắc nhở từ nhà trường .....                    | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.5   | Cập nhật thông tin Bảo hiểm y tế .....                          | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.6   | Kết quả học tập .....                                           | 8                                   |
| 2.7   | Lịch theo tuần .....                                            | 10                                  |
| 2.8   | Lịch theo tiến độ .....                                         | 11                                  |
| 2.9   | Lịch toàn trường .....                                          | 12                                  |
| 2.10  | Tự đánh giá kết quả rèn luyện .....                             | 13                                  |
| 2.11  | Xem chương trình khung phải hoàn thành .....                    | 14                                  |
| 2.12  | Đăng ký học phần.....                                           | 15                                  |
| 2.13  | Tra cứu công nợ.....                                            | 17                                  |
| 2.14  | Phiếu thu tổng hợp.....                                         | 18                                  |
| III   | DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG CÔNG THÔNG TIN DÀNH CHO PHỤ HUYNH..     | 19                                  |
| 3.1.  | Hướng dẫn truy cập .....                                        | 19                                  |
| 3.2.  | Tra cứu thông tin.....                                          | 20                                  |
| 3.3.  | Tra cứu văn bằng .....                                          | 23                                  |

# I GIỚI THIỆU CƠ BẢN

Tài liệu này được xây dựng nhằm mục đích phục vụ cho công việc hướng dẫn sử dụng chi tiết thao tác các chức năng quản trị Cổng thông tin sinh viên

## 1.1 Đăng nhập

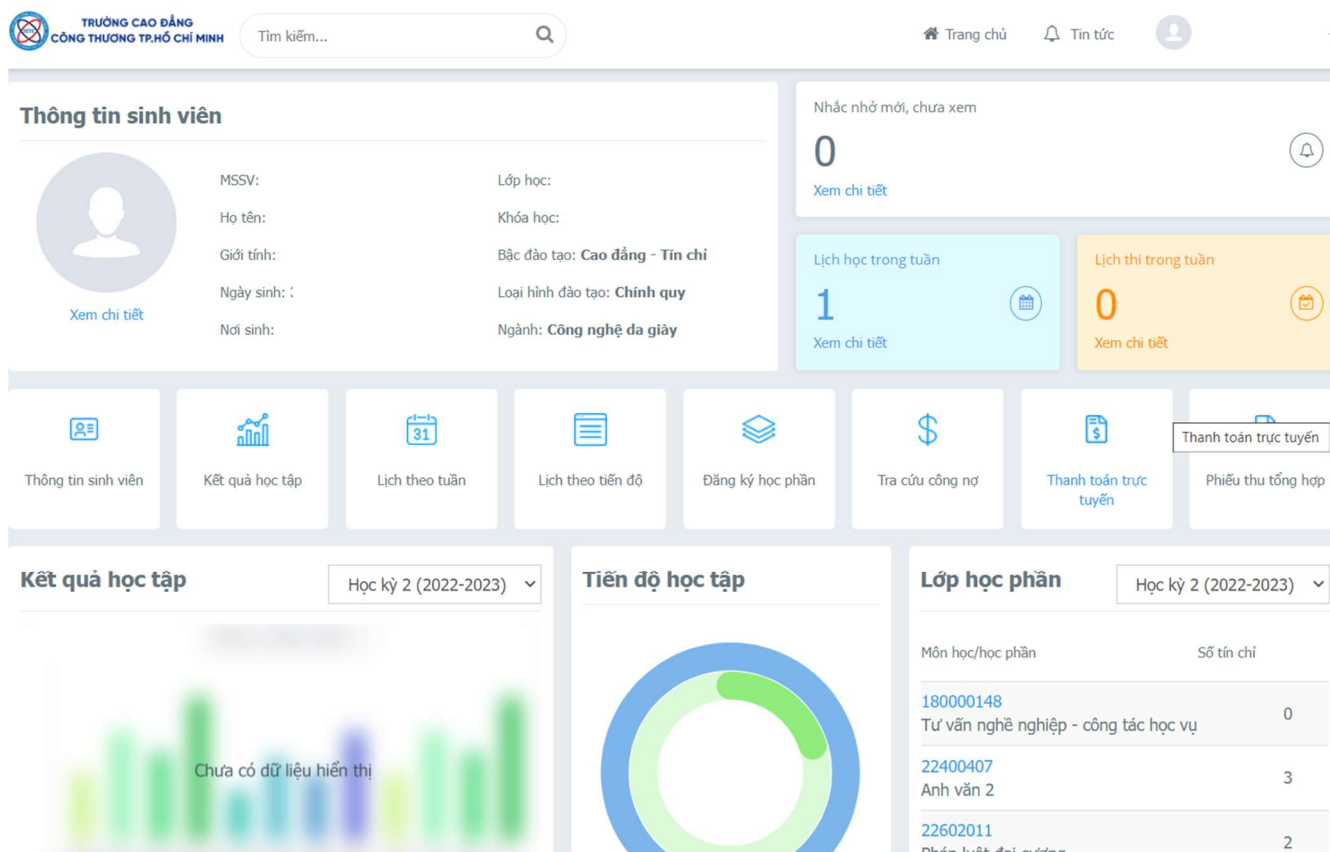
**Cách vào màn hình: NSD dùng trình duyệt website: Google Chrome, Cốc Cốc, ... Gõ vào đường dẫn: <https://sinhvien.hitu.edu.vn/>**

**Các bước thực hiện:**



Hình 1 Hình minh họa Màn hình Đăng nhập hệ thống

- **Bước 1:** NSD nhập thông tin Username là mã sinh viên
- **Bước 2:** NSD nhập mật khẩu
- **Bước 3:** NSD click nút **ĐĂNG NHẬP** để đăng nhập vào hệ thống

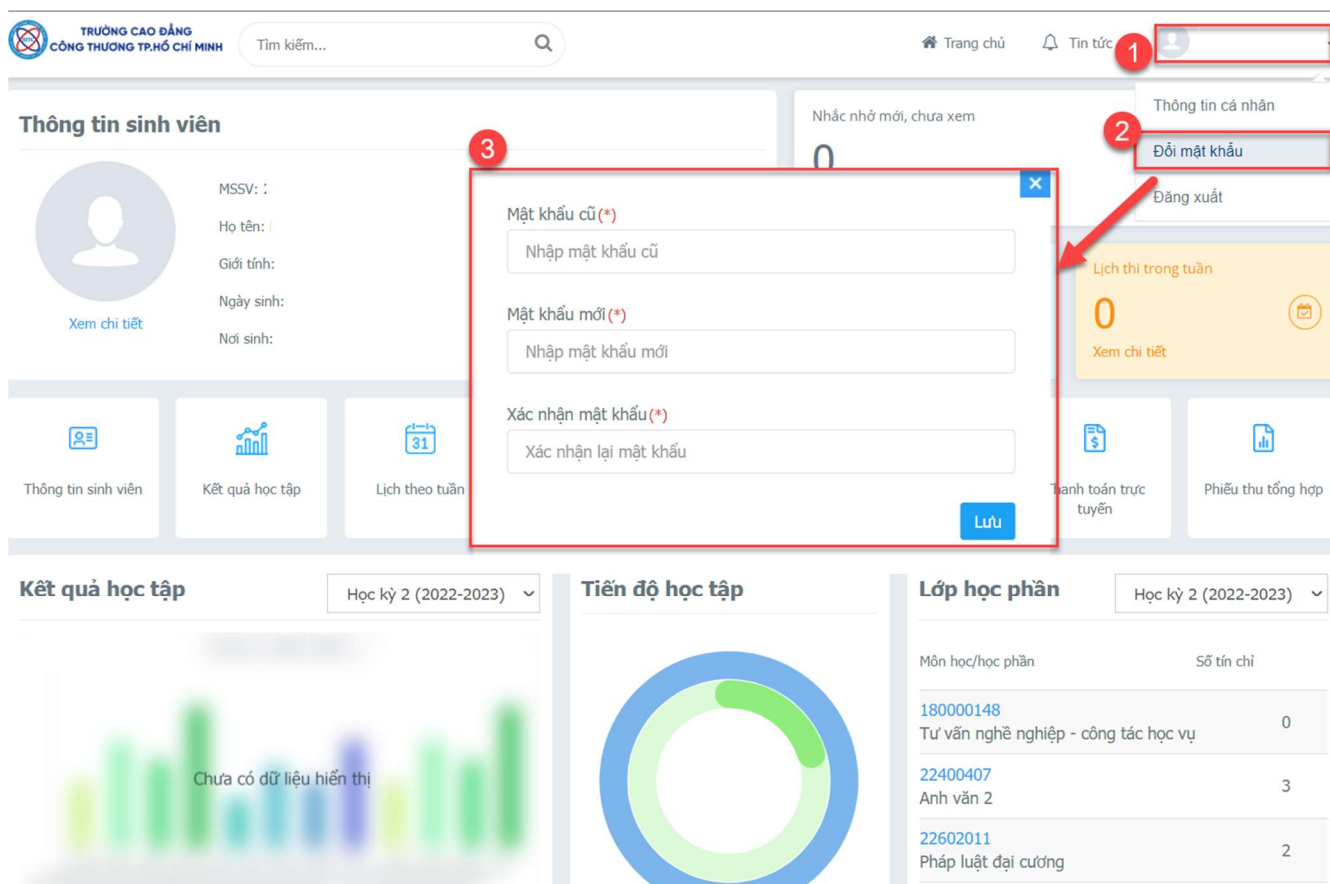


Hình 2 Màn hình hiển thị sau khi đăng nhập thành công

## 1.2 Đổi mật khẩu

Chức năng hỗ trợ NSD đổi mật khẩu tài khoản

**Các bước thực hiện:**



Hình 3 Hình minh họa thao tác thay đổi mật khẩu

- **Bước 1:** NSD click vào biểu tượng Họ và tên
- **Bước 2:** NSD click  **Đổi mật khẩu**
- **Bước 3:** Tại Pop – up đổi mật khẩu. NSD nhập các thông tin:
  - Mật khẩu cũ: Mật khẩu đang sử dụng. Yêu cầu này nhằm nâng cao tính bảo mật đề phòng trường hợp không phải người dùng thực hiện yêu cầu đổi mật khẩu
  - Mật khẩu cũ: Nhập mật khẩu mới – Mật khẩu mà NSD muốn đổi thành
  - Nhập lại mật khẩu: Xác nhận lại mật khẩu mới vừa nhập để đảm bảo tính chính xác của mật khẩu sắp thay đổi. Yêu cầu này để đề phòng trường hợp NSD có sai sót trong quá trình nhập liệu
- **Bước 4:** NSD click  để lưu thông tin

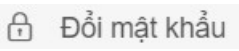
### 1.3 Các công cụ thường gặp

#### 1.3.1 Thuật ngữ và viết tắt

| STT | Thuật ngữ | Diễn giải                              |
|-----|-----------|----------------------------------------|
| 1.  | Click     | Ấn phím chuột                          |
| 2.  | Link      | Liên kết                               |
| 3.  | Textbox   | Khung cho phép người dùng nhập dữ liệu |
| 4.  | Button    | Nút để người dùng click chuột          |
| 5.  | Website   | Trang web                              |
| 6.  | Popup     | Hộp thoại                              |
| 7.  | NQT       | Người quản trị                         |
| 8.  | NSD       | Người sử dụng                          |
| 9.  | ASC       | Công ty Cổ phần Tiến Bộ Sài Gòn        |
| 10. | HDSD      | Hướng dẫn sử dụng                      |

Bảng 1 Bảng thuật ngữ

#### 1.3.2 Biểu tượng

| Biểu tượng                                                                          | Diễn giải           | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
|  | Thêm đề xuất        |         |
|  | Lưu dữ liệu         |         |
|  | Tìm kiếm dữ liệu    |         |
|  | Xóa                 |         |
|  | Xem nội dung        |         |
|  | Button Đổi mật khẩu |         |

| Biểu tượng                                                                        | Diễn giải                                | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
|  | Button mở rộng nội dung                  |         |
|  | Xuất dữ liệu trên màn hình ra file excel |         |
|  | Tải file đính kèm                        |         |

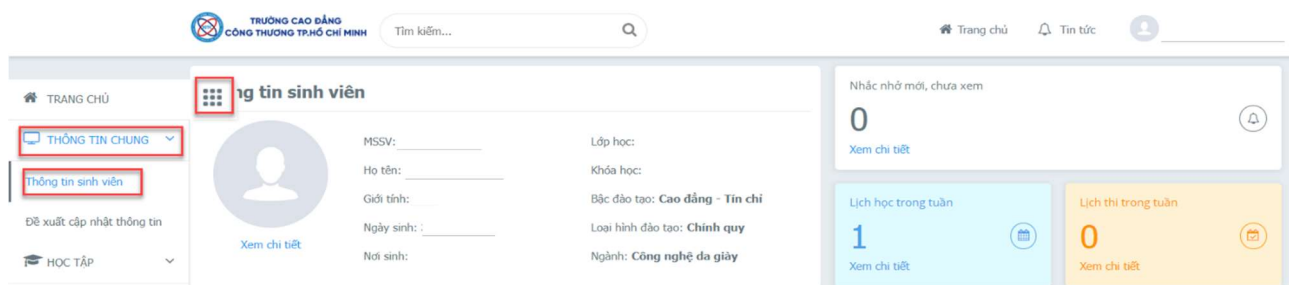
Bảng 2 Bảng biểu tượng nút hệ thống

## II. DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG CÔNG THÔNG TIN DÀNH CHO SINH VIÊN

### 2.1 Xem thông tin sinh viên

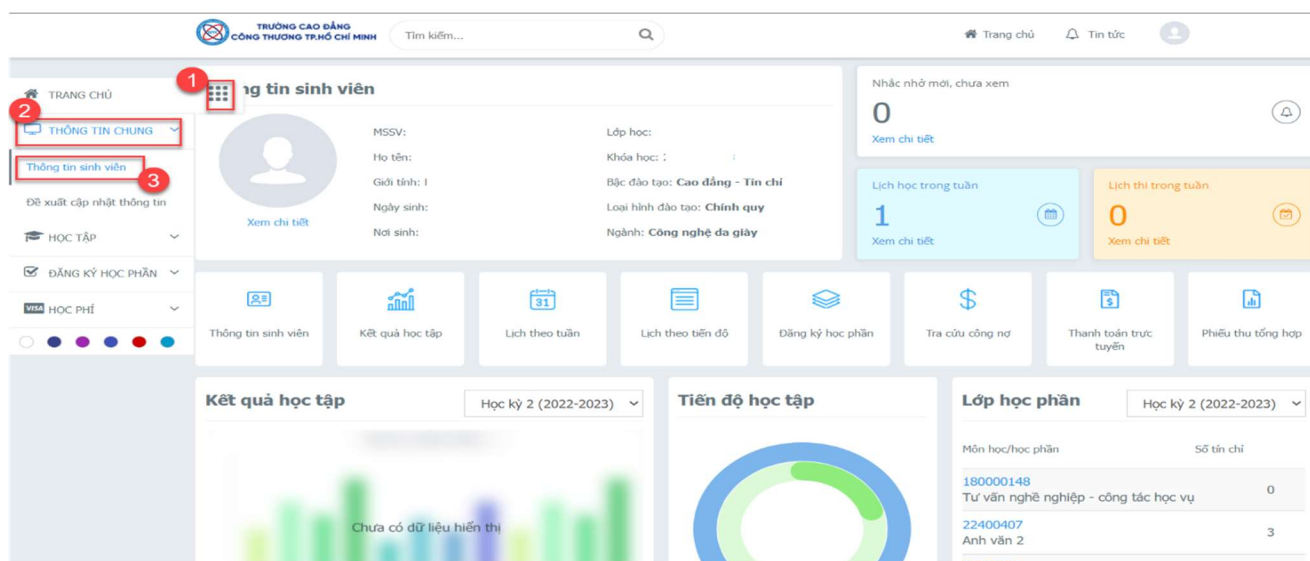
Chức năng hỗ trợ sinh viên xem thông tin cá nhân đã được khai báo trên hệ thống phần mềm của nhà trường

**Cách vào màn hình: Màn hình Dashboard → Thông tin chung → Thông tin sinh viên**



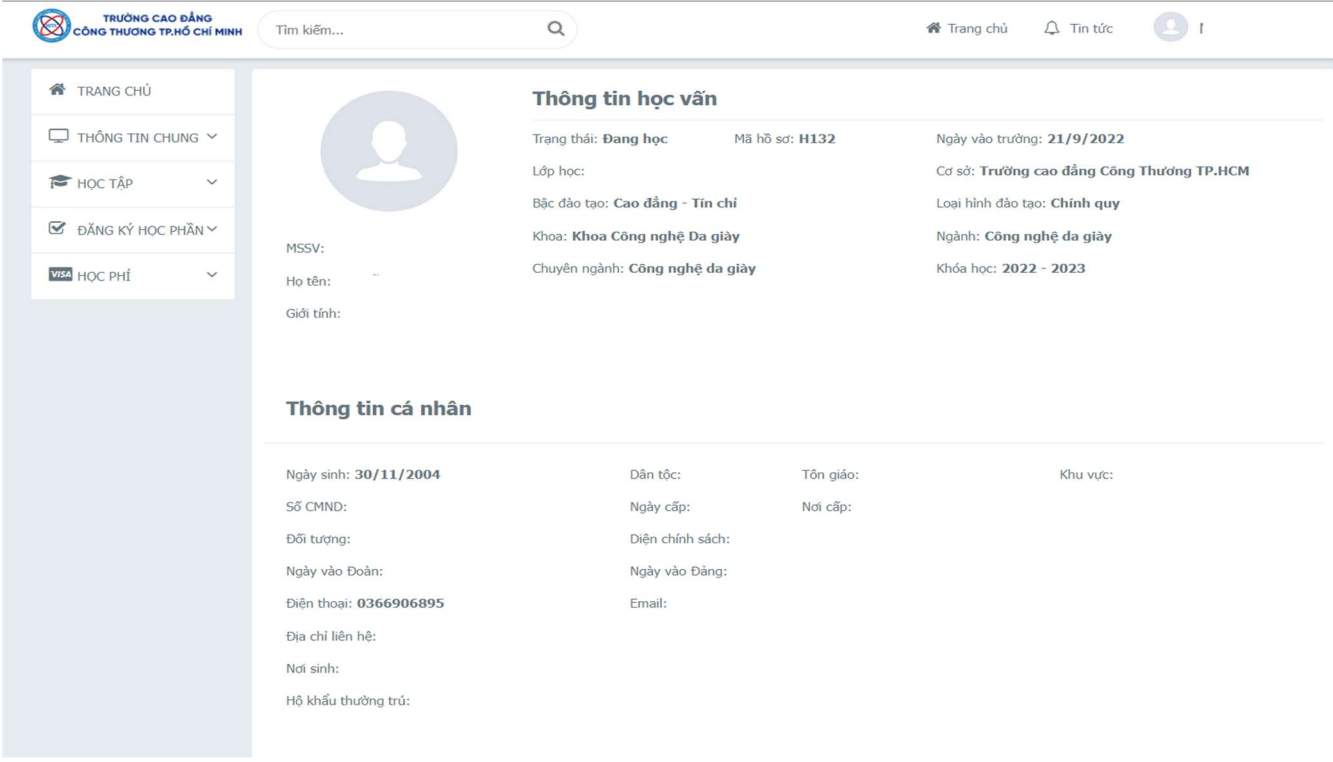
Hình 4 Hình minh họa thao tác vào chức năng

### Các bước thực hiện:



Hình 5 Hình minh họa thao tác xem thông tin sinh viên

- **Bước 1:** Tại màn hình Dashboard chính, NSD click nút  để hiển thị thanh chức năng
- **Bước 2:** NSD click nút 
- **Bước 3:** NSD click nút  để xem thông tin sinh viên
- Màn hình thông tin sinh viên hiển thị như sau:



**TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CÔNG THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH**

Tìm kiếm...

Trang chủ Tin tức I

**THÔNG TIN CHUNG**

**HOC TẬP**

**ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN**

**VISA HỌC PHÍ**

**Thông tin học vấn**

Trạng thái: **Đang học** Mã hồ sơ: **H132** Ngày vào trường: **21/9/2022**

Lớp học: Cơ sở: **Trường cao đẳng Công Thương TP.HCM**

Bậc đào tạo: **Cao đẳng - Tin chỉ** Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Khoa: **Khoa Công nghệ Đa ngành** Ngành: **Công nghệ đa ngành**

Chuyên ngành: **Công nghệ đa ngành** Khóa học: **2022 - 2023**

MSSV:  
Họ tên:  
Giới tính:

**Thông tin cá nhân**

Ngày sinh: **30/11/2004** Dân tộc: Tôn giáo: Khu vực:

Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đối tượng: Diện chính sách:

Ngày vào Đoàn: Ngày vào Đảng:

Điện thoại: **0366906895** Email:

Địa chỉ liên hệ:

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Hình 6 Hình minh họa thông tin sinh viên

- **Lưu ý:** Thông tin học sinh/sinh viên là do nhà trường cập nhật, nếu thông tin có sai sót hay thiếu thì sinh viên liên hệ Phòng Công tác HSSV để được hỗ trợ cập nhật

## 2.2 Đề xuất cập nhật thông tin sinh viên

Chức năng hỗ trợ sinh viên, trường hợp có sai sót về thông tin cá nhân, có thể sử dụng chức năng này để đề xuất cập nhật, chỉnh sửa

**Cách vào màn hình: Màn hình Dashboard → Thông tin chung → Đề xuất cập nhật thông tin**

TRANG CHỦ

THÔNG TIN CHUNG ▾

Thông tin sinh viên

Đề xuất cập nhật thông tin

HỌC TẬP ▾

ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN ▾

VISA HỌC PHÍ ▾

MSSV:

Họ tên:

Giới tính:

Trạng thái: **Đang học**

Lớp học:

Bậc đào tạo: **Cao đẳng - Tin chi**

Khoa: **Khoa Công nghệ Da giày**

Chuyên ngành: **Công nghệ da giày**

Mã hồ sơ: **H132**

Ngày vào trường: **21/9/2022**

Cơ sở: **Trường cao đẳng Công Thương TP.HCM**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Ngành: **Công nghệ da giày**

Khóa học: **2022 - 2023**

Thông tin cá nhân

Ngày sinh:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Khu vực:

Số CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Đổi tượng:

Diện chính sách:

Ngày vào Đoàn:

Ngày vào Đảng:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ liên hệ:

Nơi sinh:

Hình 7 Hình minh họa thao tác vào màn hình

### Các bước thực hiện:

## Cập nhật thông tin sinh viên



Thông tin cá nhân

Bảng cấp

Quan hệ gia đình

**Ghi chú:** Không có đợt cập nhật thông tin.

|                                                 |                                                  |                                              |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Họ đệm                                          | Tên                                              |                                              |
| <input type="text"/>                            | <input type="text"/>                             |                                              |
| Ngày sinh                                       | Dân tộc                                          | Tôn giáo                                     |
| <input type="text"/>                            | <input type="text" value="Chọn"/>                | <input type="text" value="Chọn"/>            |
| Nơi sinh Tỉnh/ Thành phố                        | Nơi sinh Huyện/ Quận                             | Nơi sinh Xã/ Phường                          |
| <input type="text" value="Chọn nơi sinh tỉnh"/> | <input type="text" value="Chọn nơi sinh huyện"/> | <input type="text"/>                         |
| Nơi sinh Phường/Xã                              |                                                  |                                              |
| <input type="text" value="Chọn Xã/ Phường"/>    |                                                  |                                              |
| Quê quán Tỉnh/ Thành phố                        | Quê quán Huyện/ Quận                             | Quê quán Xã/ Phường                          |
| <input type="text" value="Chọn tỉnh"/>          | <input type="text" value="Chọn huyện"/>          | <input type="text" value="Chọn Xã/ Phường"/> |
| Số CMND                                         | Nơi cấp                                          | Quốc tịch                                    |
| <input type="text" value="123456789"/>          | <input type="text" value="Chọn"/>                | <input type="text"/>                         |
| Địa chỉ Email                                   | Số điện thoại                                    | Số di động hoặc SĐT cơ quan                  |
| <input type="text"/>                            | <input type="text" value="-----"/>               | <input type="text"/>                         |
| Mã BHYT/ BHXH                                   |                                                  |                                              |
| <input type="text"/>                            |                                                  |                                              |

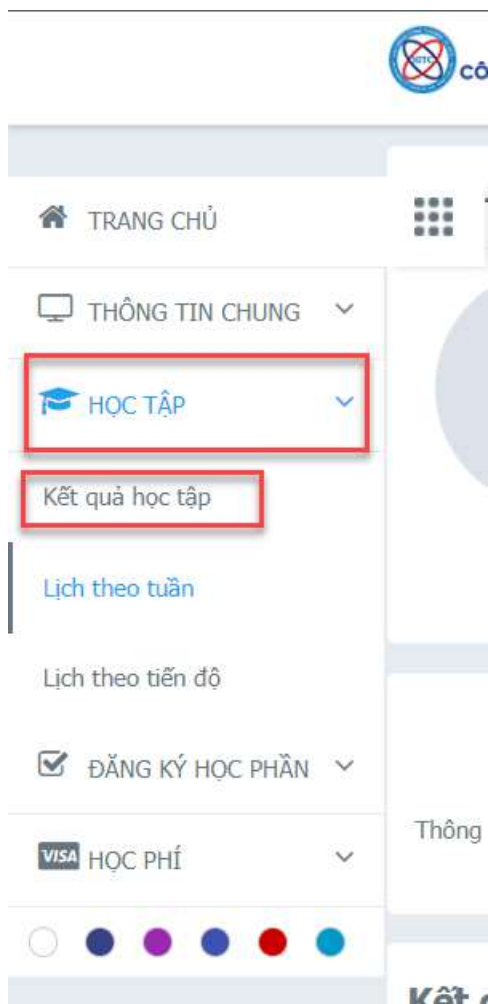
Hình 8 Hình minh họa thao tác đề xuất cập nhật thông tin cá nhân

- **Bước 1:** Tại màn hình Cập nhật sinh viên, sinh viên chỉnh sửa/cập nhật thêm những thông tin bị sai sót
- **Bước 2:** NSD click nút  để thực hiện lưu dữ liệu.

### 2.3 Kết quả học tập

Chức năng hỗ trợ sinh viên xem điểm của từng môn học

**Cách vào chức năng:** Màn hình Dashboard → Học tập → Kết quả học tập



Hình 9 Hình minh họa thao tác vào chức năng

### Các bước thực hiện:

TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CÔNG THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Tìm kiếm...

Q

Trang chủ

Tin tức

t quả học tập

| STT                  | Mã lớp học phân | Tên môn học/học phân                    | Số tín chỉ | Thường xuyên |   |   |   | TB thường kỳ | Được dự thi | Cuối kỳ |      | Điểm tổng kết |      | Điểm chữ | Ghi chú | Đạt |               |   |
|----------------------|-----------------|-----------------------------------------|------------|--------------|---|---|---|--------------|-------------|---------|------|---------------|------|----------|---------|-----|---------------|---|
|                      |                 |                                         |            | LT Hệ số 1   |   |   |   |              |             | 1       | 2    | 1             | 2    |          |         |     | Điểm tổng kết |   |
|                      |                 |                                         |            | 1            | 2 | 4 | 5 |              |             |         |      |               |      |          |         |     |               |   |
| Học kỳ 1 (2022-2023) |                 |                                         |            |              |   |   |   |              |             |         |      |               |      |          |         |     |               |   |
| 1                    | 180000149       | Tư vấn nghề nghiệp - công tác học vụ    | 1          |              |   |   |   |              |             | ✓       |      |               | 0,00 |          | 0,00    | F   |               | ✗ |
| 2                    | 22300829        | Giáo dục Chính trị                      | 5          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 6,60 |               | 6,60 |          | 6,60    | B   |               | ✓ |
| 3                    | 22400313        | Anh văn 1                               | 3          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 9,30 |               | 9,30 |          | 9,30    | A+  |               | ✓ |
| 4                    | 22912650        | Tin học                                 | 3          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 9,10 |               | 9,10 |          | 9,10    | A+  |               | ✓ |
| 5                    | 23204401        | Nguyên vật liệu giấy                    | 2          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 6,40 |               | 6,40 |          | 6,40    | B   |               | ✓ |
| 6                    | 23204501        | Phác họa mẫu                            | 3          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 8,00 |               | 8,00 |          | 8,00    | A   |               | ✓ |
| 7                    | 23204602        | Thí nghiệm nguyên vật liệu              | 1          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 7,50 |               | 7,50 |          | 7,50    | B+  |               | ✓ |
| 8                    | 23206001        | Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (DG) | 1          |              |   |   |   |              |             | ✓       |      |               | 0,00 |          | 0,00    | F   |               | ✗ |
| 9                    | 23401204        | Giáo dục quốc phòng và an ninh          | 5          |              |   |   |   |              |             | ✓       | 7,50 |               | 7,50 |          | 7,50    | B+  |               | ✓ |

Hình 10 Hình minh họa thao tác xem kết quả

- **Bước 1:** NSD click nút [Kết quả học tập](#)
- **Bước 2:** Màn hình hiển thị kết quả sẽ hiển thị bên phải, trường hợp cần phóng to, NSD click nút 

## 2.4 Lịch theo tuần

Chức năng hỗ trợ sinh viên xem lịch học, lịch thi theo tuần, lịch đã tạm ngưng của Giảng viên

**Cách vào chức năng: Màn hình Dashboard → Học tập → Lịch theo tuần**

|                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------------------|
| <div>Trang chủ</div> <div>THÔNG TIN CHUNG</div> <div>HỌC TẬP</div> <div>Kết quả học tập</div> <div>Lịch theo tuần</div> | <div> <div>Lịch học, lịch thi theo tuần</div> <div> <input checked="" type="radio"/> Tất cả <input type="radio"/> Lịch học <input type="radio"/> Lịch thi </div> <div>23/07/2020</div> <div> <div>Hiện tại</div> <div>&lt; Trở về</div> <div>Tiếp &gt;</div> </div> </div> |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                        |
|                                                                                                                         | Ca học                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thứ 2<br>20/07/2020 | Thứ 3<br>21/07/2020 | Thứ 4<br>22/07/2020 | Thứ 5<br>23/07/2020 | Thứ 6<br>24/07/2020 | Thứ 7<br>25/07/2020 | Chủ nhật<br>26/07/2020 |
|                                                                                                                         | Sáng                                                                                                                                                                                                                                                                       |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                        |
|                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                     |                     |                     |                     |                     |                        |

Hình 11 Hình minh họa thao tác vào chức năng

**Các bước thực hiện:**

**Lịch học, lịch thi theo tuần**

Tất cả ☐ Lịch học ☐ Lịch thi ☐ 23/07/2020

Hiện tại < Trở về Tiếp >

| Ca học | Thứ 2<br>20/07/2020                                                                                    | Thứ 3<br>21/07/2020                                                                                    | Thứ 4<br>22/07/2020                                                                                          | Thứ 5<br>23/07/2020 | Thứ 6<br>24/07/2020 | Thứ 7<br>25/07/2020 | Chủ nhật<br>26/07/2020 |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------------------|
| Sáng   | <b>Khí cụ điện</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100038302<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG A3<br>GV:               | <b>Khí cụ điện</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100038302<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG A4<br>GV:               | <b>Thiết kế và quản trị website</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100022702<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG B1<br>GV:    |                     |                     |                     |                        |
| Chiều  | <b>Lập trình Windows 1 (C#)</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100022303<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG A3<br>GV: | <b>Lập trình Windows 1 (C#)</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100022303<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG A4<br>GV: | <b>Thiết kế và quản trị website</b><br>TC.ĐCNS-18 - 020100022702<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG B3<br>GV: L |                     |                     |                     |                        |
| Tối    |                                                                                                        |                                                                                                        |                                                                                                              |                     |                     |                     |                        |

☐ Lịch học  
 ☐ Lịch thi  
 ☐ Lịch tạm ngưng

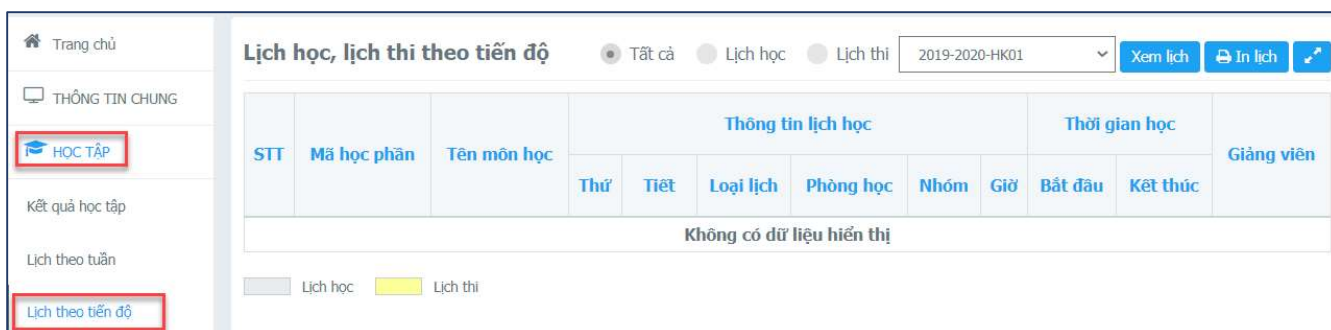
Hình 12 Hình minh họa thao tác xóa đề xuất dạy bù

- **Bước 1:** Tại màn hình DashBoard, NSD click nút
- **Bước 2:** NSD click nút
- **Bước 3:**
  - Tại màn hình lịch theo tuần, hệ thống sẽ mặc định hiển thị theo thời điểm hiện tại. Ví dụ: Thời điểm NSD click xem lịch là ngày 23/07/2020, thì hệ thống sẽ mặc định load lịch tuần từ 20/07/2020 – 26/07/2020
  - Trường hợp NSD cần chọn thời điểm để xem lịch. NSD click để hiển thị lịch. Sau đó, NSD click chọn ngày chính xác để xem như hình trên
  - NSD click nút để hiển thị lịch ở tuần trước
  - NSD click nút để hiển thị lịch ở tuần kế tiếp
  - NSD click nút để hiển thị lịch ở tuần hiện tại

## 2.5 Lịch theo tiến độ

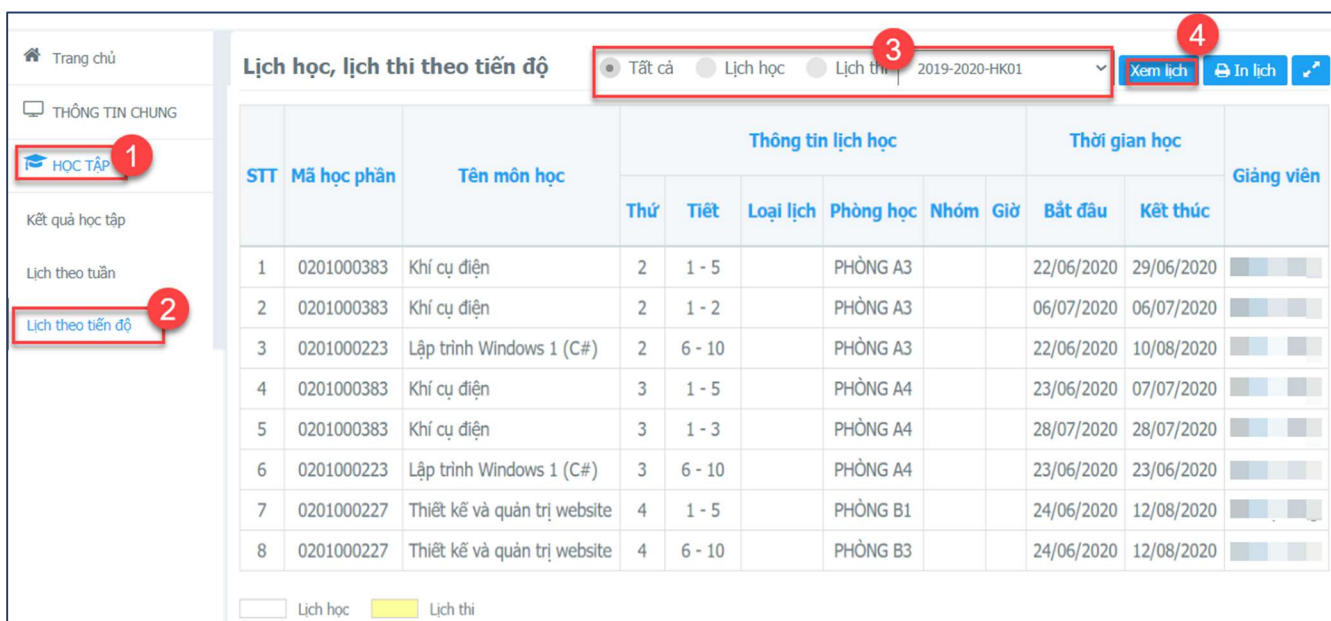
Chức năng hỗ trợ Sinh viên xem lịch học, lịch theo theo tiến độ học tập

**Cách vào chức năng: Màn hình DashBoard → Học tập → Lịch theo tiến độ**



Hình 13 Hình minh họa thao tác vào chức năng

### Các bước thực hiện:



Hình 14 Hình minh họa thao tác xem lịch theo tiến độ

- **Bước 1:** Tại màn hình DashBoard, NSD click nút
- **Bước 2:** NSD click nút
- **Bước 3:** NSD chọn:
  - **Lịch:** NSD chọn lịch cần xem
  - **Đợt:** NSD chọn tiến độ học kỳ cần xem
- **Bước 4:** NSD click nút

## 2.6 Lịch toàn trường

Chức năng hỗ trợ Sinh viên xem lịch theo LHP của toàn trường

**Cách vào chức năng: Màn hình DashBoard → Học tập → Lịch toàn trường**



|    | Nội dung và tiêu chí đánh giá                                                 | Mức điểm tối đa | Tự nhận xét về kết quả thực hiện tiêu chí (sinh viên viết vào tất tự nhận xét) | Mức điểm tự cho của SV | Mức điểm cân sự lớp cho | Điểm KQRL CVHT hoặc GVCN cho |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------|
| I. | ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP (Tối đa 20 điểm)                          | 20              |                                                                                |                        |                         |                              |
| 1  | Ý thức và thái độ học tập (Tối đa 8 điểm)                                     | 8               |                                                                                |                        |                         |                              |
| a. | Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra (Nếu vi phạm không được điểm của mục này) | 6               |                                                                                | 6.00                   |                         |                              |

Hình 17 Hình minh họa thao tác vào chức năng

## Các bước thực hiện:

|    | Nội dung và tiêu chí đánh giá                                                                                     | Mức điểm tối đa | Tự nhận xét về kết quả thực hiện tiêu chí (sinh viên viết vào tất tự nhận xét) | Mức điểm tự cho của SV | Mức điểm cân sự lớp cho | Điểm KQRL CVHT hoặc GVCN cho |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------|
| I. | ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP (Tối đa 20 điểm)                                                              | 20              |                                                                                |                        |                         |                              |
| 1  | Ý thức và thái độ học tập (Tối đa 8 điểm)                                                                         | 8               |                                                                                |                        |                         |                              |
| a. | Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra (Nếu vi phạm không được điểm của mục này)                                     | 6               |                                                                                | 6.00                   |                         |                              |
| b. | Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp | 2               |                                                                                |                        |                         |                              |
| 2. | Tham gia thi Olympic các môn học (Tối đa 3 điểm)                                                                  | 3               |                                                                                |                        |                         |                              |
| a. | Đạt giải cấp trường                                                                                               | 2               |                                                                                | 2.00                   |                         |                              |
| b. | Đạt giải cấp khoa                                                                                                 | 1               |                                                                                |                        |                         |                              |
| 3. | Tham gia nghiên cứu khoa học (Tối đa 3 điểm)                                                                      | 3               |                                                                                |                        |                         |                              |
| a. | Đạt giải "Sinh viên nghiên cứu khoa học" cấp trường                                                               | 3               |                                                                                |                        |                         |                              |
| b. | Có bài đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học cấp khoa, cấp trường                                                    | 2               |                                                                                |                        |                         |                              |

Hình 18 Hình minh họa thao tác tự đánh giá kết quả rèn luyện

- **Bước 1:** NSD chọn học kỳ cần đánh giá
- **Bước 2:** NSD click nút **Xem**
- **Bước 3:** NSD tự đánh giá, cho điểm theo từng hạng mục
- **Bước 4:** NSD click nút **Lưu đánh giá**

## 2.8 Xem chương trình khung phải hoàn thành

Chức năng hỗ trợ Sinh viên xem Chương trình khung trong suốt quá trình học tập. Sinh viên phải hoàn thành các môn trong chương trình khung để đạt điều kiện xét tốt nghiệp

**Cách vào chức năng:** **Màn hình Dashboard → Đăng ký học phần → Chương trình khung**



Hình 21 Hình minh họa thao tác vào chức năng

## Các bước thực hiện:

Hình 22 Hình minh họa thao tác đăng ký học phần

- **Bước 1:** Tại màn hình đăng ký học phần, NSD chọn:
  - **Tiến độ:** NSD chọn tiến độ để đăng ký học phần
  - **NSD chọn:** Học mới, học lại hoặc học cải thiện để đăng ký học phần
- **Màn hình Môn học phần đang chờ đăng ký:** Hiện thị danh sách môn học được mở trong học kỳ để đăng ký, NSD click vào môn học để thực hiện đăng ký
- **Màn hình Lớp học phần đã đăng ký:** Hiện thị danh sách môn học đã đăng ký trong học kỳ
  - NSD click nút **Xem** để xem chi tiết môn học

○ NSD click nút  để thực hiện hủy môn học đã đăng ký

- **Bước 2:** NSD chọn môn học theo chương trình khung
- **Bước 3:** NSD chọn lớp học phần
- **Bước 4:** Tại cột Chi tiết học phần, NSD xem thông tin LHP đã chọn, sau đó click nút 
- Sau khi đăng ký thành công, NSD có thể xem danh sách những LHP đã đăng ký

Lớp học phần đã đăng ký trong học kỳ này

| STT | Mã LHP | Tên môn học                                        | Lớp học dự kiến | ĐVHT | Nhóm TH | Học phí   | Hạn nộp | Thu                                                                                 | Trang thái ĐK | Ngày ĐK    | Trang Thái LHP    |                     |                     |
|-----|--------|----------------------------------------------------|-----------------|------|---------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|-------------------|---------------------|---------------------|
| 1   | REA202 | Độc 2                                              | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 2   | PHE103 | Giáo dục thể chất 3                                | 19DA1           | 1    |         | 560.000   |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 3   | PEM101 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin                      | 19DA1; 19DA2    | 2    |         | 1.120.000 |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 4   | CMS101 | Kỹ năng giao tiếp - văn hóa ứng xử và Truyền thông | 19DA1; 19DA2    | 2    |         | 1.120.000 |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 5   | LSP204 | Nghe - Nói 4                                       | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 6   | LSP205 | Nghe - Nói 5                                       | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |    | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 7   | CFL101 | Ngoại ngữ 2 học phần 1                             | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |  | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 8   | TPS211 | Tâm lý khách du lịch và kỹ năng giao tiếp          | 19DA1           | 3    |         | 1.680.000 |         |  | Đăng ký mới   | 20/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 9   | FEO328 | Tổ chức lễ hội và sự kiện                          | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |  | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |
| 10  | WRI202 | Viết 2                                             | 19DA1           | 2    |         | 1.120.000 |         |  | Đăng ký mới   | 13/07/2020 | Đang lên kế hoạch | <a href="#">Xem</a> | <a href="#">Hủy</a> |

Hình 23 Hình minh họa danh sách lớp học phần đã đăng ký

- NSD click nút  để xem chi tiết
- NSD click nút  để hủy LHP
- NSD click nút  để in danh sách

## 2.10 Tra cứu công nợ

Chương trình hỗ trợ Sinh viên tra cứu công nợ

Cách vào chức năng: **Màn hình Dashboard → Học phí → Tra cứu công nợ**

 Trang chủ

 THÔNG TIN CHUNG

 HỌC TẬP

☒ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

VISA HỌC PHÍ

Tra cứu công nợ

Tra cứu công nợ

Tất cả

In công nợ

| STT | Mã     | Nội dung thu      | Số Tín chỉ | Trạng thái đăng ký | Số tiền (VNĐ) | Đã nộp (VNĐ) | Khấu trừ (VNĐ) | Công nợ (VNĐ) | Trạng thái |
|-----|--------|-------------------|------------|--------------------|---------------|--------------|----------------|---------------|------------|
| 1   | BIN101 | Tin học cơ bản    | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 2   | LSP201 | Nghe - Nói 1      | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 3   | GRA201 | Ngữ pháp 1        | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 4   | GRA202 | Ngữ pháp 2        | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 5   | SH0001 | Sinh hoạt lớp HK1 | 0          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |

Hình 24 Hình minh họa thao tác vào chức năng

## Các bước thực hiện:

 Trang chủ

 THÔNG TIN CHUNG

 HỌC TẬP

 ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

 HỌC PHÍ

Tra cứu công nợ

Tất cả

In công nợ

| STT | Mã     | Nội dung thu                 | Số Tín chỉ | Trạng thái đăng ký | Số tiền (VNĐ) | Đã nộp (VNĐ) | Khấu trừ (VNĐ) | Công nợ (VNĐ) | Trạng thái |
|-----|--------|------------------------------|------------|--------------------|---------------|--------------|----------------|---------------|------------|
| 1   | PHE102 | Giáo dục thể chất 2          | 1          | Đăng ký học lại    | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 2   | ADC101 | Soạn thảo văn bản hành chính | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 3   | BVC106 | Cơ sở văn hóa Việt Nam       | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 4   | LAW101 | Pháp luật đại cương          | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 5   | PHI101 | Triết học Mác - Lênin        | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 6   | LSP202 | Nghe - Nói 2                 | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 7   | LSP203 | Nghe - Nói 3                 | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 8   | PHO220 | Ngữ âm – Âm vị học           | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 9   | REA201 | Độc 1                        | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 10  | SH0002 | Sinh hoạt lớp HK2            | 0          | Đăng ký học lại    | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 11  | WRI201 | Viết 1                       | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 12  | BIN101 | Tin học cơ bản               | 2          | Đăng ký học lại    | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 13  | EDS101 | Giáo dục quốc phòng 1        | 3          | Đăng ký học lại    | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |

Hình 25 Màn hình minh họa thao tác tra cứu công nợ

- Tại màn hình tra cứu công nợ, NSD chọn:
  - o **Học kỳ:** NSD chọn học kỳ để tra cứu
- NSD click nút **In công nợ** để in công nợ từ web sang bảng cứng

## 2.11 Phiếu thu tổng hợp

Chức năng hỗ trợ NSD tra cứu các phiếu thu đã nộp

**Cách vào chức năng: Màn hình Dashboard → Học phí → Phiếu thu tổng hợp**

Hình 26 Hình minh họa thao tác vào chức năng

### Các bước thực hiện:

Hình 27 Hình minh họa thao tác xem và in phiếu thu

- **Bước 1:** Tại màn hình Nhập điểm cuối kỳ, NSD click nút **Chi tiết** để xem chi tiết phiếu thu
- **Bước 2:** NSD click nút **In phiếu thu** để thực hiện in phiếu

## III DANH SÁCH CÁC CHỨC NĂNG CÔNG THÔNG TIN DÀNH CHO PHỤ HUYNH

### 3.1. Hướng dẫn truy cập

Chức năng hỗ trợ phụ huynh tra cứu thông tin của sinh viên: tra cứu văn bằng, tra cứu công nợ.

**Cách vào màn hình: Trang chính → Dành cho phụ huynh**

toàn trường

Đại học

Năm 2020-2021 Học kỳ 1

Lớp học

Mã môn/ Tên môn

Xem lịch

| STT | Mã LHP   | Tên môn học    | Lớp học | Lịch học |       |       |      | Thời gian học |            | Tên phòng | Giảng viên |
|-----|----------|----------------|---------|----------|-------|-------|------|---------------|------------|-----------|------------|
|     |          |                |         | Thứ      | Tiết  | Số TC | Nhóm | Bắt đầu       | Kết thúc   |           |            |
| 1   | MAX32801 | 3Ds Max        | 17DH1   | 2        | 1 - 5 | 3     |      | 24/08/2020    | 07/09/2020 | 403 (403) |            |
| 2   | MAX32801 | 3Ds Max        | 17DH1   | 2        | 1 - 5 | 3     | 1    | 14/09/2020    | 19/10/2020 | 207 (207) |            |
| 3   | MAX32801 | 3Ds Max        | 17DH1   | 2        | 1 - 5 | 3     | 2    | 14/09/2020    | 19/10/2020 | 207 (207) |            |
| 4   | MAX32802 | 3Ds Max        | 17DH2   | 4        | 1 - 5 | 3     |      | 26/08/2020    | 16/09/2020 | 207 (207) |            |
| 5   | MAX32802 | 3Ds Max        | 17DH2   | 4        | 1 - 5 | 3     | 1    | 23/09/2020    | 28/10/2020 | 207 (207) |            |
| 6   | MAX32802 | 3Ds Max        | 17DH2   | 4        | 1 - 5 | 3     | 2    | 23/09/2020    | 28/10/2020 | 207 (207) |            |
| 7   | AID21001 | Adobe InDesign | 17DH1   | 3        | 1 - 5 | 3     | 1    | 25/08/2020    | 20/10/2020 | 207 (207) |            |
| 8   | AID21001 | Adobe InDesign | 17DH1   | 3        | 1 - 5 | 3     | 2    | 25/08/2020    | 20/10/2020 | 207 (207) |            |
| 9   | AID21002 | Adobe InDesign | 17DH2   | 5        | 1 - 5 | 3     | 1    | 27/08/2020    | 22/10/2020 | 207 (207) |            |
| 10  | AID21002 | Adobe InDesign | 17DH2   | 5        | 1 - 5 | 3     | 2    | 27/08/2020    | 22/10/2020 | 207 (207) |            |
|     |          |                |         |          |       |       |      |               |            | 402 (402) |            |

Hình 28 Hình minh họa thao tác truy cập dành cho phụ huynh

### 3.2. Tra cứu thông tin

Chức năng dùng cho phụ huynh tra cứu thông tin của sinh viên: xem điểm, đánh giá rèn luyện, xem công nợ.

**Cách vào màn hình: Trang chính → Dành cho phụ huynh → Tra cứu thông tin**

Tháng 05

29

LỊCH KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH, TIẾNG TRUNG VÀ TIN HỌC CÁC KHÓA TỐT NGHIỆP NĂM 2020

Xem thêm

Tháng 05

29

THÔNG BÁO NỘP HỌC PHÍ SAU NGHỈ DỊCH COVID 19

Xem thêm

Tháng 05

29

THÔNG BÁO Tổ chức thi lại môn Giáo dục thể chất học kỳ I năm học 2019 – 2020

Xem thêm

Tháng 05

29

THÔNG BÁO MUA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM HỌC 2019 - 2020 LẦN 2

Xem thêm

Tháng 05

29

Thông báo thời gian sinh viên nhận bằng tốt nghiệp đợt 1 năm 2020

Xem thêm

CỔNG THÔNG TIN SINH VIÊN

ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Nhập mã sinh viên

Nhập mật khẩu

☐ Đã tốt nghiệp

ĐĂNG NHẬP

Chức năng trực tuyến

Đành cho phụ huynh

Đang online: 123

Hình 29 Hình minh họa thao tác tra cứu thông tin

**Các bước thực hiện:**

**Tra cứu thông tin**

Mã số sinh viên:  Họ tên:  Ngày sinh:

Mã lớp:  Mã bảo vệ:

**TRA CỨU**

**Kết quả tra cứu**

| STT | MSSV | Họ tên | Ngày sinh | Xem điểm | Lịch học                                       | Thanh toán học phí | Khác                                                           |
|-----|------|--------|-----------|----------|------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1   |      |        |           | Xem điểm | Xem lịch học theo tuần<br>Xem lịch học tiến độ | Thanh toán         | Xem danh giá rèn luyện<br>Cơ sở sinh viên<br>Phếu thu tổng hợp |

Hình 30 Hình minh họa thao tác tra cứu thông tin

- **Bước 1:** Tại màn hình Tra cứu thông tin, NSD nhập các thông tin sinh viên, sau đó nhập mã Capcha bảo vệ
- **Bước 2:** NSD click nút **TRA CỨU**
- **Bước 3:** Tại lưới thông tin sinh viên, NSD chọn các chức năng để xem:
  - **Xem điểm:** NSD click nút Xem điểm để xem điểm của sinh viên

**Kết quả học tập**

| STT            | Mã lớp học phần       | Tên môn học           | Tín chỉ | Quá trình | Điểm TBTK | Điểm TBHP 10 | Điểm TBHP 4 | Điểm chữ | Xếp loại |
|----------------|-----------------------|-----------------------|---------|-----------|-----------|--------------|-------------|----------|----------|
| 2019-2020-HK01 |                       |                       |         |           |           |              |             |          |          |
| 1              | 19111EDS10132 - 19TA2 | Giáo dục quốc phòng 1 | 3       |           | 7,00      | 7,00         | 3,00        | B        | B        |
| 2              | 19111EDS10232 - 19TA2 | Giáo dục quốc phòng 2 | 2       |           | 7,00      | 7,00         | 3,00        | B        | B        |
| 3              | 19111EDS10332 - 19TA2 | Giáo dục quốc phòng 3 | 3       |           | 7,00      | 7,00         | 3,00        | B        | B        |
| 4              | 19111PHE10147 - 19TA2 | Giáo dục thể chất 1   | 1       |           | 6,00      | 6,00         | 2,00        | C        | C        |

Hình 31 Hình minh họa điểm của sinh viên

- **Xem lịch học theo tuần:** NSD click nút Xem lịch học theo tuần để xem lịch học của sinh viên

**Lịch học, lịch thi theo tuần** ☒ Tất cả ☐ Lịch học ☐ Lịch thi 23/07/2020 Hiện tại < Trở về Tiếp >

| Ca học | Thứ 2<br>20/07/2020                                                                                          | Thứ 3<br>21/07/2020                                                                                          | Thứ 4<br>22/07/2020                                                                                              | Thứ 5<br>23/07/2020 | Thứ 6<br>24/07/2020 | Thứ 7<br>25/07/2020 | Chủ nhật<br>26/07/2020 |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------------------|
| Sáng   | <b>Khí cụ điện</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100038302<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG<br>A3<br>GV:               | <b>Khí cụ điện</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100038302<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG<br>A4<br>GV:               | <b>Thiết kế và quản trị website</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100022702<br>Tiết: 1 - 5<br>Phòng: PHÒNG<br>B1<br>GV:  |                     |                     |                     |                        |
| Chiều  | <b>Lập trình Windows 1 (C#)</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100022303<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG<br>A3<br>GV: | <b>Lập trình Windows 1 (C#)</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100022303<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG<br>A4<br>GV: | <b>Thiết kế và quản trị website</b><br>TC.ĐCNS-18 -<br>020100022702<br>Tiết: 6 - 10<br>Phòng: PHÒNG<br>B3<br>GV: |                     |                     |                     |                        |
| Tối    |                                                                                                              |                                                                                                              |                                                                                                                  |                     |                     |                     |                        |

Lịch học Lịch thi Lịch tạm ngưng

Hình 32 Hình minh họa thao tác xem lịch học của sinh viên

- **Xem lịch học theo tiến độ:** NSD click nút Xem lịch học theo tiến độ để xem lịch học của sinh viên theo từng học kỳ

**Lịch học, lịch thi theo tiến độ** ☒ Tất cả ☐ Lịch học ☐ Lịch thi 2019-2020-HK01 Xem lịch In lịch

| STT | Mã học phần | Tên môn học              | Thông tin lịch học |        |           |           |      |     | Thời gian học |            | Giảng viên |
|-----|-------------|--------------------------|--------------------|--------|-----------|-----------|------|-----|---------------|------------|------------|
|     |             |                          | Thứ                | Tiết   | Loại lịch | Phòng học | Nhóm | Giờ | Bắt đầu       | Kết thúc   |            |
| 1   | 0201000383  | Khí cụ điện              | 2                  | 1 - 5  |           | PHÒNG A3  |      |     | 22/06/2020    | 29/06/2020 |            |
| 2   | 0201000383  | Khí cụ điện              | 2                  | 1 - 2  |           | PHÒNG A3  |      |     | 06/07/2020    | 06/07/2020 |            |
| 3   | 0201000223  | Lập trình Windows 1 (C#) | 2                  | 6 - 10 |           | PHÒNG A3  |      |     | 22/06/2020    | 10/08/2020 |            |
| 4   | 0201000383  | Khí cụ điện              | 3                  | 1 - 5  |           | PHÒNG A4  |      |     | 23/06/2020    | 07/07/2020 |            |
| 5   | 0201000383  | Khí cụ điện              | 3                  | 1 - 3  |           | PHÒNG A4  |      |     | 28/07/2020    | 28/07/2020 |            |
| 6   | 0201000223  | Lập trình Windows 1 (C#) | 3                  | 6 - 10 |           | PHÒNG A4  |      |     | 23/06/2020    | 23/06/2020 |            |

Hình 33 Hình minh họa thao tác xem lịch học theo tiến độ

- **Thanh toán:** Trường hợp có phát sinh chi phí, thì NSD click vào nút Thanh toán để thực hiện thanh toán cho sinh viên
- **Xem đánh giá rèn luyện:** NSD click vào xem đánh giá rèn luyện để xem điểm rèn luyện (nếu có)
- **Công nợ sinh viên:** NSD click vào nút Công nợ sinh viên để xem công nợ

| Công nợ sinh viên |        |                                                |            |                    |               |              |                |               |            |
|-------------------|--------|------------------------------------------------|------------|--------------------|---------------|--------------|----------------|---------------|------------|
|                   |        |                                                |            |                    |               |              |                |               |            |
| STT               | Mã     | Nội dung thu                                   | Số Tín chỉ | Trạng thái đăng ký | Số tiền (VNĐ) | Đã nộp (VNĐ) | Khấu trừ (VNĐ) | Công nợ (VNĐ) | Trạng thái |
| 1                 | BIN101 | Tin học cơ bản                                 | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 2                 | LSP201 | Nghe - Nói 1                                   | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 3                 | GRA201 | Ngữ pháp 1                                     | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 4                 | GRA202 | Ngữ pháp 2                                     | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 5                 | SH0001 | Sinh hoạt lớp HK1                              | 0          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 6                 | SPT217 | Luyện âm                                       | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 7                 | SRU107 | Phương pháp học đại học và nghiên cứu khoa học | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 8                 | EDS103 | Giáo dục quốc phòng 3                          | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 9                 | EDS102 | Giáo dục quốc phòng 2                          | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 10                | EDS101 | Giáo dục quốc phòng 1                          | 3          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 11                | PHE101 | Giáo dục thể chất 1                            | 1          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 12                | PHE102 | Giáo dục thể chất 2                            | 1          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 13                | ADC101 | Soạn thảo văn bản hành chính                   | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 14                | BVC106 | Cơ sở văn hóa Việt Nam                         | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |
| 15                | LAW101 | Pháp luật đại cương                            | 2          | Đăng ký mới        | 0             | 0            |                |               | Đã nộp     |

Hình 34 Hình minh họa thao tác xem công nợ sinh viên

- **Công nợ sinh viên:** Trường hợp NSD cần tra cứu phiếu thu thì click nút Phiếu thu tổng hợp

### 3.3. Tra cứu văn bằng

Chức năng dùng cho phụ huynh tra cứu thông tin văn bằng của sinh viên.

**Cách vào màn hình: Trang chính → Dành cho phụ huynh → Tra cứu văn bằng**

TIN TỨC - THÔNG BÁO

Tháng 05

LỊCH KIỂM TRA TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH, TIẾNG TRUNG VÀ TIN HỌC CÁC KHÓA TỐT NGHIỆP NĂM 2020

Xem thêm

Tháng 05

29

Tháng 05

THÔNG BÁO NỘP HỌC PHÍ SAU NGHỈ DỊCH COVID 19

Xem thêm

Tháng 05

29

Tháng 05

THÔNG BÁO Tổ chức thi lại môn Giáo dục thể chất học kỳ I năm học 2019 – 2020

Xem thêm

Tháng 05

29

Tháng 05

THÔNG BÁO MUA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM HỌC 2019 - 2020 LẦN 2

Xem thêm

Tháng 05

29

Tháng 05

Thông báo thời gian sinh viên nhận bằng tốt nghiệp đợt 1 năm 2020

Xem thêm

Tháng 05

29

TRA CỨU THÔNG TIN

TRA CỨU VĂN BẰNG

THANH TOÁN HỌC PHÍ

Quay lại

Hình 35 Hình minh họa thao tác vào chức năng

### Các bước thực hiện:

TRA CỨU VĂN BẰNG

MÃ SỐ SINH VIÊN

HỌ TÊN

Nhập họ và tên

NGÀY SINH

Nhập ngày/tháng/năm. ví dụ: 19/09/1990

SỐ HIỆU VĂN BẰNG

Nhập số hiệu văn bằng

MÃ BẢO VỆ

3618

7765

TRA CỨU

Hình 36 Hình minh họa thao tác tra cứu văn bằng sinh viên

- **Bước 1:** NSD nhập thông tin sinh viên và mã Capcha
- **Bước 2:** NSD click nút **TRA CỨU**